

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm:

1. Ông Huỳnh Phú Ba.

2. Ông Đỗ Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiên, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 13/9/2018 và ngày 20/9/2018 xét xử công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 16/07/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị M; tên gọi khác: B; Sinh năm 1972, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Trần Tấn L, sinh năm 1944 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1945 (đã chết); CH: Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; Anh chị em ruột: có M người, bị cáo là người thứ chín. Tiền án, tiền sự: chưa can; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1/ Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1975 (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bà Lê Kim P, sinh năm 1966 (*có mặt*).

Cư trú: ấp Phú L, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1986; (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1985 (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1966 (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1993(*vắng mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Bà Lương Thị L, sinh năm 1962 (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Bà Phan Thị T, sinh năm 1970 (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

9/ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1981 (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

10/ Bà Trịnh Thị Thùy D, sinh năm 1981 (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

11/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1987 (*vắng mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

12/ Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1996 (*có mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; (*vắng mặt*).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009 Trần Thị M bắt đầu mở hội và làm đầu T nhiều dây hội để hưởng huê H. Trong thời gian làm đầu T thì có một số hội viên không đóng hội chết nên M vay tiền bên ngoài để choàng hội. Đến năm 2013 do không còn khả năng trả các khoảng tiền vay nên bà M nảy sinh ý định lấy tên của các hội viên không tham gia mở hội để bỏ thăm hốt hội nhằm chiếm đoạt tiền để tiêu xài và trả các khoảng tiền vay trước đó. Đến tháng 10 năm 2014 thì M tuyên bố bỏ hội. Với thủ đoạn gian dối M đã lén lấy tên hội viên để bỏ thăm hốt hội 16 lần cụ thể như sau:

Dây hội thứ 1: Hội tháng 2.000.000đ mở ngày 09/4/2013 (nhằm ngày 30/02/2013 âm lịch), hội có 17 người tham gia gồm có 20 phần, một tháng khai hội một lần. Đã khai được 19 lần, trong đó Trần Thị M đã lén lấy tên hội viên để hốt hội 08 lần để chiếm đoạt số tiền của các hội viên như sau:

- Lần khai thứ 02 ngày 09/5/2013 (nhằm ngày 30/3/2013 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Lê Thị Ngọc T (Cô L) bỏ hội số tiền 500.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 09 bị hại với 11 phần hội còn sống là Nguyễn Thị Kiều N, Lê Thị Đ, Lê Thị Ngọc T (03 phần), Bùi Thị Kim T, Phan Thị Mỹ L, Lê Kim P, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L với số tiền là **16.500.000đ** (1.500.000đ x 11 phần).

- Lần khai thứ 03 ngày 07/6/2013 (nhằm ngày 30/4/2013 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Lê Thị Ngọc T (Cô L) bỏ hội số tiền 550.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 09 bị hại với 11 phần hội còn sống là Nguyễn Thị Kiều N, Lê Thị Đ, Lê Thị Ngọc T (03 phần), Bùi Thị Kim T, Phan Thị Mỹ L, Lê Kim P, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L với số tiền là **15.950.000đ** (1.450.000đ x 11 phần).

- Lần khai thứ 05 ngày 06/8/2013 (nhằm ngày 30/6/2013 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Lê Thị Ngọc T (Cô L) bỏ hội số tiền 550.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 09 bị hại với 11 phần hội còn sống là Nguyễn Thị Kiều N, Lê Thị Đ, Lê Thị Ngọc T (03 phần), Bùi Thị Kim T, Phan Thị Mỹ L, Lê Kim P, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L với số tiền là **15.950.000đ** (1.450.000đ x 11 phần).

- Lần khai thứ 09 ngày 02/12/2013 (nhằm ngày 30/10/2013 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Lê Thị Đ (Cô Đ) bỏ hội số tiền 580.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 09 bị hại với 11 phần hội còn sống là Nguyễn Thị Kiều N, Lê Thị Đ, Lê Thị Ngọc T (03 phần), Bùi Thị Kim T, Phan Thị Mỹ L, Lê Kim P, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L với số tiền là **15.620.000đ** (1.420.000đ x 11 phần).

- Lần khai thứ 12 ngày 28/02/2014 (nhằm ngày 30/01/2014 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Nguyễn Thị Cẩm N (Chị Cẩm N) bỏ hội số tiền 560.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 09 bị hại với 11 phần hội còn sống là Nguyễn Thị Kiều N, Lê Thị Đ, Lê Thị Ngọc T (03 phần), Bùi Thị Kim T, Phan Thị Mỹ L, Lê Kim P, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L với số tiền là **15.840.000đ** (1.440.000đ x 11 phần).

- Lần khai thứ 14 ngày 28/4/2014 (nhằm ngày 30/3/2014 âm lịch), M lén lấy tên của một trong những hội viên còn sống (không nhớ lấy tên của hội viên nào) bỏ hội số tiền 500.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 09 bị hại với 11 phần hội còn sống là Nguyễn Thị Kiều N, Lê Thị Đ, Lê Thị Ngọc T (03 phần), Bùi Thị Kim T, Phan Thị Mỹ L, Lê Kim P, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L với số tiền là **16.500.000đ** (1.500.000đ x 11 phần).

- Lần khai thứ 18 ngày 24/8/2014 (nhằm ngày 30/7/2014 âm lịch), M lén lấy tên của một trong những hội viên còn sống (không nhớ lấy tên của hội viên nào) bỏ hội số tiền 520.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 09 bị hại với 11 phần hội còn sống là Nguyễn Thị Kiều N, Lê Thị Đ, Lê Thị Ngọc T (03 phần), Bùi Thị Kim T, Phan Thị Mỹ L, Lê Kim P, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L với số tiền là **16.280.000đ** (1.480.000đ x 11 phần).

- Lần khai thứ 19 ngày 23/9/2014 (nhằm ngày 30/8/2014 âm lịch), M lén lấy tên của một trong những hội viên còn sống (không nhớ lấy tên của hội viên nào) bỏ hội số tiền 460.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 09 bị hại với 11 phần hội còn sống là Nguyễn Thị Kiều N, Lê Thị Đ, Lê Thị Ngọc T (03 phần), Bùi Thị Kim T, Phan Thị Mỹ L, Lê Kim P, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L với số tiền là **16.940.000đ** (1.540.000đ x 11 phần).

Trong đây hội này Trần Thị M đã chiếm đoạt của 09 người với tổng số tiền là 129.580.000 đồng. Nhưng sau khi bề hội Trần Thị M đã thỏa thuận bồi tH xong số tiền chiếm đoạt của Nguyễn Thị Kiều N, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị L tổng số tiền là 35.340.000đ nên không xem xét xử lý số tiền 35.340.000đ đã trả xong.

Như vậy, trong đây hội này bà Trần Thị M đã lén lấy tên hội viên bỏ thăm hốt hội 08 lần chiếm đoạt của 06 người tổng cộng là **94.240.000đ** gồm:

- 1/ Lê Thị Ngọc T số tiền 35.340.000 đồng.
- 2/ Lê Kim P số tiền 11.780.000 đồng.
- 3/ Bùi Thị Kim T số tiền 11.780.000 đồng.
- 4/ Lê Thị Đ số tiền 11.780.000 đồng.
- 5/ Trần Thị Cẩm T số tiền 11.780.000 đồng.
- 6/ Phan Thị Mỹ L số tiền 11.780.000 đồng.

Dây hội thứ 2: Hội nửa tháng 500.000đ mở ngày 17/11/2013 (nhằm ngày 15/10/2013 âm lịch), hội có 18 người tham gia gồm có 33 phần, nửa tháng khai hội một lần. Đã khai được 23 lần, trong đó Trần Thị M đã lén lấy tên hội viên để hốt hội 07 lần để chiếm đoạt số tiền của các hội viên như sau:

- Lần khai thứ 07 ngày 14/02/2014 (nhằm ngày 15/01/2014 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Hồ Thị L (Thiểm Nghê) bỏ hội số tiền 135.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 11 bị hại với 17 phần hội còn sống là Vợ H, Trần Thị Cẩm T, Hồ Thị L, Lê Thị T H (02 phần), Nguyễn Thị Kim H, Trịnh Thị Thùy D (03 phần), Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Nguyễn Thị Kiều N (02 phần), Võ Thị Ngọc D (02 phần) và Phan Thị T (02 phần) với số tiền là **6.205.000đ** (365.000đ x 17 phần).

- Lần khai thứ 09 ngày 15/3/2014 (nhằm ngày 15/02/2014 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Trần Thị Cẩm T (Anh Thi) bỏ hội số tiền 175.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 11 bị hại với 17 phần hội còn sống là Vợ H, Trần Thị Cẩm T, Hồ Thị L, Lê Thị T H (02 phần), Nguyễn Thị Kim H, Trịnh Thị Thùy D (03 phần), Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Nguyễn Thị Kiều N (02 phần), Võ Thị Ngọc D (02 phần) và Phan Thị T (02 phần) với số tiền là **5.525.000đ** (325.000đ x 17 phần).

- Lần khai thứ 12 ngày 28/4/2014 (nhằm ngày 30/3/2014 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Phan Thị T (Chị Ấy) bỏ hội số tiền 120.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 11 bị hại với 17 phần hội còn sống là Vợ H, Trần Thị Cẩm T, Hồ Thị L, Lê Thị T H (02 phần), Nguyễn Thị Kim H, Trịnh Thị Thùy D (03 phần), Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Nguyễn Thị Kiều N (02 phần), Võ Thị Ngọc D (02 phần) và Phan Thị T (02 phần) với số tiền là **6.460.000đ** (380.000đ x 17 phần).

- Lần khai thứ 13 ngày 13/5/2014 (nhằm ngày 15/4/2014 âm lịch), M lén lấy tên của hội viên Phan Thị T (Chị Ấy) bỏ hội số tiền 130.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 11 bị hại với 17 phần hội còn sống là Vợ H, Trần Thị Cẩm T, Hồ Thị L,

Lê Thị T H (02 phần), Nguyễn Thị Kim H, Trịnh Thị Thùy D (03 phần), Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Nguyễn Thị Kiều N (02 phần), Võ Thị Ngọc D (02 phần) và Phan Thị T (02 phần) với số tiền là **6.290.000đ** (370.000đ x 17 phần).

- Lần khai thứ 16 ngày 26/6/2014 (nhằm ngày 30/5/2014 âm lịch), M lên lấy tên của một trong những hội viên còn sống (không nhớ lấy tên của hội viên nào) bỏ hội số tiền 130.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 11 bị hại với 17 phần hội còn sống là Vợ H, Trần Thị Cẩm T, Hồ Thị L, Lê Thị T H (02 phần), Nguyễn Thị Kim H, Trịnh Thị Thùy D (03 phần), Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Nguyễn Thị Kiều N (02 phần), Võ Thị Ngọc D (02 phần) và Phan Thị T (02 phần) với số tiền là **6.290.000đ** (370.000đ x 17 phần).

- Lần khai thứ 22 ngày 23/9/2014 (nhằm ngày 30/8/2014 âm lịch), M lên lấy tên của một trong những hội viên còn sống (không nhớ lấy tên của hội viên nào) bỏ hội số tiền 130.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 11 bị hại với 17 phần hội còn sống là Vợ H, Trần Thị Cẩm T, Hồ Thị L, Lê Thị T H (02 phần), Nguyễn Thị Kim H, Trịnh Thị Thùy D (03 phần), Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Nguyễn Thị Kiều N (02 phần), Võ Thị Ngọc D (02 phần) và Phan Thị T (02 phần) với số tiền là **6.290.000đ** (370.000đ x 17 phần).

- Lần khai thứ 23 ngày 08/10/2014 (nhằm ngày 15/9/2014 âm lịch), M lên lấy tên của một trong những hội viên còn sống (không nhớ lấy tên của hội viên nào) bỏ hội số tiền 135.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 11 bị hại với 17 phần hội còn sống là Vợ H, Trần Thị Cẩm T, Hồ Thị L, Lê Thị T H (02 phần), Nguyễn Thị Kim H, Trịnh Thị Thùy D (03 phần), Nguyễn Thị H, Lương Thị L, Nguyễn Thị Kiều N (02 phần), Võ Thị Ngọc D (02 phần) và Phan Thị T (02 phần) với số tiền là **6.205.000đ** (365.000đ x 17 phần).

Trong đây hội này Trần Thị M đã chiếm đoạt của 11 người với tổng số tiền là 43.265.000 đồng. Nhưng sau khi bề hội Trần Thị M đã thỏa thuận bồi tH xong số tiền chiếm đoạt của Lê Thị T H, Nguyễn Thị Kiều N, Võ Thị Ngọc D, Nguyễn Thị H, Hồ Thị L và Vợ H tổng số tiền là 22.905.000đ nên không xem xét xử lý số tiền 22.905.000đ đã trả xong.

Như vậy, trong đây hội này bà Trần Thị M đã lên lấy tên hội viên bỏ thăm hốt hội 07 lần chiếm đoạt của 05 người tổng cộng là **20.360.000đ** gồm:

- 1/ Lương Thị L số tiền 2.545.000 đồng.
- 2/ Phan Thị T số tiền 5.090.000 đồng.
- 3/ Trần Thị Cẩm T số tiền 2.545.000 đồng.

4/ Nguyễn Thị Kim H số tiền 2.545.000 đồng.

5/ Trịnh Thị Thùy D số tiền 7.635.000 đồng.

Dây hội thứ 3: Hội tháng 500.000đ mở ngày 11/3/2013 (nhằm ngày 30/01/2013 âm lịch), hội có 20 người tham gia gồm có 24 phần, một tháng khai hội một lần. Đã khai được 19 lần, trong đó Trần Thị M đã lên lấy tên hội viên để hốt hội 01 lần để chiếm đoạt số tiền của các hội viên như sau:

- Lần khai thứ 13 ngày 28/02/2014 (nhằm ngày 30/01/2014 AL), M lên lấy tên của hội viên Lê Ngọc T (Cô L) bỏ hội số tiền 130.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 04 bị hại với 04 phần hội còn sống là Lê Thị T, Lê Ngọc T, Lương Thị L và Lê Thị Ngọc T với số tiền là **1.480.000đ** (370.000đ x 04 phần).

Trong dây hội này Trần Thị M đã chiếm đoạt của 04 người với tổng số tiền là 1.480.000 đồng. Nhưng sau khi bỏ hội Trần Thị M đã thỏa thuận bồi tH xong số tiền chiếm đoạt của Lương Thị L số tiền là 370.000đ nên không xem xét xử lý số tiền 370.000đ đã trả xong.

Như vậy, trong dây hội này bà Trần Thị M đã lên lấy tên hội viên bỏ thăm hốt hội 01 lần chiếm đoạt của 03 người tổng cộng là **1.110.000đ** gồm:

1/ Lê Thị Ngọc T số tiền 370.000 đồng.

2/ Lê Thị T số tiền 370.000 đồng.

3/ Lê Ngọc T số tiền 370.000 đồng.

Tóm lại: Trong 03 dây hội trên thì Trần Thị M đã lên lấy tên hội viên để hốt hội 16 lần chiếm đoạt số tiền **115.710.000đ** của 12 người bị hại gồm:

1/ Lê Thị Ngọc T số tiền 35.710.000 đồng.

2/ Lê Kim P số tiền 11.780.000 đồng.

3/ Bùi Thị Kim T số tiền 11.780.000 đồng.

4/ Lê Thị Đ số tiền 11.780.000 đồng.

5/ Trần Thị Cẩm T số tiền 14.325.000 đồng.

6/ Phan Thị Mỹ L số tiền 11.780.000 đồng.

7/ Lương Thị L số tiền 2.545.000 đồng.

8/ Phan Thị T số tiền 5.090.000 đồng.

9/ Nguyễn Thị Kim H số tiền 2.545.000 đồng.

10/ Trịnh Thị Thùy D số tiền 7.635.000 đồng.

11/ Lê Thị T số tiền 370.000 đồng.

12/ Lê Thị Ngọc T số tiền 370.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị M còn thu của 12 hội viên trên số tiền **191.890.000** đồng để giao cho những người hốt, quá trình điều tra xác định số tiền trên là do các hội viên đóng hội sống trong các dây hội không có dấu hiệu hình sự. Cụ thể như:

1/ Lê Thị Ngọc T số tiền 54.545.000 đồng.

2/ Lê Kim P số tiền 16.025.000 đồng.

3/ Bùi Thị Kim T số tiền 16.025.000 đồng.

4/ Lê Thị Đ số tiền 16.025.000 đồng.

5/ Trần Thị Cẩm T số tiền 21.560.000 đồng.

6/ Phan Thị Mỹ L số tiền 16.025.000 đồng.

7/ Lương Thị L số tiền 5.535.000 đồng.

8/ Phan Thị T số tiền 11.070.000 đồng.

9/ Nguyễn Thị Kim H số tiền 5.535.000 đồng.

10/ Trịnh Thị Thùy D số tiền 16.605.000 đồng.

11/ Lê Thị T số tiền 6.470.000 đồng.

12/ Lê Thị Ngọc T số tiền 6.470.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-CT ngày 13/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Thành để xét xử bị cáo **Trần Thị M** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị M mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự tuyên buộc bị cáo Trần Thị M phải bồi tH số tiền **115.710.000đ** cho 12 người bị hại gồm:

1/ Lê Thị Ngọc T số tiền 35.710.000 đồng.

2/ Lê Kim P số tiền 11.780.000 đồng.

- 3/ Bùi Thị Kim T số tiền 11.780.000 đồng.
- 4/ Lê Thị Đ số tiền 11.780.000 đồng.
- 5/ Trần Thị Cẩm T số tiền 14.325.000 đồng.
- 6/ Phan Thị Mỹ L số tiền 11.780.000 đồng.
- 7/ Lương Thị L số tiền 2.545.000 đồng.
- 8/ Phan Thị T số tiền 5.090.000 đồng.
- 9/ Nguyễn Thị Kim H số tiền 2.545.000 đồng.
- 10/ Trịnh Thị Thùy D số tiền 7.635.000 đồng.
- 11/ Lê Thị T số tiền 370.000 đồng.
- 12/ Lê Thị Ngọc T số tiền 370.000 đồng.

Về xử lý tang vật: Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã gây ra, không bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M được cải tạo tại địa phương để nuôi bà Huỳnh Thị Đ là mẹ chồng đang bệnh nặng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Trong quá trình thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo Trần Thị M khai nhận trong thời gian làm đầu T hụi có một số hụi viên không đóng hụi chết nên bị cáo đã vay tiền bên ngoài để choàng hụi, đến năm 2013 do không còn khả năng trả các

khoảng tiền vay nên M lén lấy tên của các hội viên không tham gia mở hội để bỏ thăm hốt hội 16 lần, chiếm đoạt tiền của 12 người bị hại với số tiền 115.710.000 đồng để tiêu xài và trả các khoảng tiền vay trước đó, đến tháng 10 năm 2014 thì tuyên bố bế hội.

[2] Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thị M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của bị hại và gia đình họ.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

[3] Thời gian qua, trên địa bàn huyện Châu Thành tình hình chơi hội trong nhân dân diễn ra khá phổ biến, liên tiếp xảy ra nhiều vụ bế hội với số tiền từ vài trăm triệu đến hàng tỷ đồng gây thiệt hại cho nhiều người tham gia chơi hội, khiến cho họ lâm vào cảnh trắng tay, nợ nần. Việc chủ hội lợi dụng hình thức chơi hội bình thường sau đó có hành vi gian dối như mở các phần hội không (hội ma) hay lấy tên của hội viên để hốt hội, về thủ đoạn tuy không mới nhưng nhiều người do tin tưởng nên bị chủ hội lừa để chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày càng nhiều. Qua đó, khi bị cơ quan pháp luật phát hiện bản thân chủ hội phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi gian dối của mình đã gây ra đồng thời còn phải bồi thường cho người bị hại số tiền đã chiếm đoạt mà vụ án này là lời cảnh tỉnh cho những ai đã, đang và sẽ có ý định dùng thủ đoạn gian dối dưới hình thức chơi hội để chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

[4] Bị cáo Trần Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó khi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lập hội không để hốt hội và lấy tên hội viên để hốt hội mà không cho họ biết là không đúng với thỏa thuận chơi hội và pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý. Thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân và tròng hội, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật thông qua hình thức chơi hội. Thủ đoạn của bị cáo là mở các dây hội và lập các phân hội không (hội ma) rồi bỏ hội để hốt các phân hội không mà không cho các hội viên trong dây hội biết; bị cáo cũng lợi dụng các hội viên ít trực tiếp đến khai hội rồi lấy tên của họ để hốt hội chiếm đoạt tiền của các hội viên. Khi mất cân đối về thu nhập, không còn khả năng đóng tròng hội chết cho các phân hội đã hốt thì bị cáo tuyên bố bỏ hội. Hành vi của bị cáo đã không thực hiện đúng khoản 2 Điều 2 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định chính sách của Nhà nước về hội: nghiêm cấm việc tổ chức hội để cho vay nặng lãi, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm hoặc các hành vi trái pháp luật khác để chiếm đoạt tài sản của người khác.

[5] Bị cáo Trần Thị M phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lẽ ra, khi thấy bản thân đã bị mất cân đối trong việc thu chi, bị cáo phải dừng lại tìm phương hướng để trả nợ một cách hợp pháp, nhưng bị cáo đã không suy nghĩ được như vậy mà ngược lại với bản tính tham lam, gian dối, muốn có tiền một cách dễ dàng mà không cần phải vất vả lao động như những người dân lương thiện khác. Bị cáo đã có ý thức chiếm đoạt ngay từ khi mở các dây hội nên lợi dụng ý nghĩa việc chơi hội nhằm tương trợ lẫn nhau, lợi dụng lòng tin của các hội viên và tâm lý nuôi hội chờ hốt chót để chiếm đoạt tài sản. Trong vụ án này người bị hại đa số là người dân lao động, họ phải dành dụm tiền để đóng hội, chờ ngày hốt hội để trang trải cuộc sống, thế nhưng số tiền dành dụm của họ trong phút chốc đã bị bị cáo chiếm đoạt hết, làm cho cuộc sống của họ gặp nhiều khó khăn.

[6] Hành vi của bị cáo M làm cho người dân mất lòng tin lẫn nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình, làm cho họ không an tâm lao động sản xuất, làm cho xã hội mất ổn định. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của 12 người bị hại với số tiền tổng cộng 115.710.000đ. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem tH pháp luật, làm mất an ninh trật tự ở địa phương trong một thời gian dài. Vì vậy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo đã gây ra.

[7] Qua vụ án này lần nữa cảnh giác người dân khi quyết định tham gia chơi hụi phải cân nhắc thật kỹ lưỡng vì chơi hụi có lãi cao sẽ dễ gặp rủi ro; phải tìm hiểu thật kỹ điều kiện kinh tế, hoàn cảnh của của chủ hụi và những người hụi viên cùng tham gia; phải lập văn bản hợp đồng cụ thể rõ ràng; khi giao nhận các khoản tiền hụi phải làm biên nhận; phải trực tiếp có mặt khi tham gia bỏ hụi. Có như vậy mới hạn chế được việc chủ hụi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản như vụ án đối với bị cáo Trần Thị M. Mặt khác cũng đề cơ quan pháp luật bảo vệ khi có trường hợp tranh chấp hay bể hụi xảy ra.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo đã khắc phục H quả nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành số 66.905.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, chín trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền ngày 22/8/2018 và biên lai ngày 13/9/2018 và đã khắc phục xong cho các người bị hại Trần Thị Cẩm T số tiền 14.325.000 đ; Phan Thị Mỹ L số tiền 11.780.000 đ; Bùi Thị Kim T số tiền 11.780.000 đ; Nguyễn Thị Kim H số tiền 2.545.000 đ; Trịnh Thị Thùy D số tiền 7.635.000 đ; Lê Thị T số tiền 370.000đ; Lê Thị Ngọc T số tiền 370.000đ. Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo M về địa phương nơi bị cáo cư trú phân công người giám sát giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, từ bỏ những việc làm sai trái, sống trung thực, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và đề phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị M phải bồi tH số tiền 66.905.000đ cho các người bị hại gồm:

1/ Lê Thị Ngọc T số tiền 35.710.000 đồng.

2/ Lê Kim P số tiền 11.780.000 đồng.

3/ Lê Thị Đ số tiền 11.780.000 đồng.

4/ Lương Thị L số tiền 2.545.000 đồng.

5/ Phan Thị T số tiền 5.090.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị M** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị M, 02** (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm.

Thời gian thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2018).

Giao bị cáo Trần Thị M về nơi cư trú Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp phân công người giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Thị M tiếp tục bồi tH cho các bị hại tổng số tiền 66.905.000 đồng gồm:

1/ Lê Thị Ngọc T số tiền 35.710.000 đồng.

2/ Lê Kim P số tiền 11.780.000 đồng.

3/ Lê Thị Đ số tiền 11.780.000 đồng.

4/ Lương Thị L số tiền 2.545.000 đồng.

5/ Phan Thị T số tiền 5.090.000 đồng.

Bị cáo đã nộp tiền bồi thường khắc phục H quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 66.905.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, chín trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 003833 ngày 22/8/2018 và biên lai số 003840 ngày 13/9/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị M nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên được tính trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân Tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ CA huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng

